Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 26.04.2021 11:22:13 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1379 /QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 26 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ ban hành quy định Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ phục vụ xuất khẩu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 4916/TTr-SNN ngày 24 tháng 11 năm 2020 và Văn bản số 1227/SNN-CCKL ngày 30 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai *(kèm theo Đề án)*, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đề án: Đề án sản xuất, chế biến lâm sản bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm

a) Ngành công nghiệp sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản là ngành kinh tế dịch vụ tổng hợp có tính liên ngành, liên vùng, xã hội hóa cao; tạo động lực để phát triển rừng, đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế xã hội, tạo việc làm, ổn

định đời sống xã hội; có tác động tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế và thúc đẩy cho các ngành, lĩnh vực khác phát triển.

b) Phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản của tỉnh phải gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, tập trung đầu tư vào những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao.

c) Đẩy mạnh xây dựng chuỗi liên kết từ trồng rừng, nuôi dưỡng, làm giàu rừng đến khai thác, chế biến bảo đảm hợp pháp; tăng cường hợp tác giữa nhà sản xuất với nhà cung cấp, nhà sản xuất với nhà phân phối; ưu tiên đầu tư phát triển nhóm sản phẩm có giá trị gia tăng cao đối với hoạt động xuất khẩu.

3. Mục tiêu Đề án

a) Mục tiêu chung

Phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản tiếp tục là một ngành kinh tế mũi nhọn và đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Phát triển chế biến gỗ và lâm sản theo hướng gắn với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; ưu tiên đầu tư phát triển sản xuất những mặt hàng có lợi thế cạnh tranh cao; đầu tư chiều sâu chế biến sản phẩm tinh, đổi mới mạnh công nghệ thiết bị; gắn chế biến với đầu tư phát triển nguồn nguyên liệu trong tỉnh, trong vùng, góp phần, ổn định đời sống cho người dân trồng rừng, đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế xã hội, bảo vệ môi trường của tỉnh.

b) Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2025

- Phát triển nguồn nguyên liệu từ rừng trồng trong tỉnh, đáp ứng tối thiểu 28% nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu, cụ thể:

+ Đầu tư phát triển và sử dụng hiệu quả 35.942 rừng trồng sản xuất tập trung, góp phần duy trì độ che phủ rừng của tỉnh là 28,3%; phát triển, nâng cao diện tích theo hướng kinh doanh gỗ lớn. Ổn định diện tích khai thác rừng trồng tập trung (trong và ngoài 3 loại rừng) khoảng 3.000 ha/năm, với sản lượng khai thác đạt 450.000 m^3 năm 2020, và mức tăng trưởng khoảng 10%/năm cho những năm tiếp theo, tiến tới ổn định ở mức 725.000 m^3 vào năm 2025.

+ Duy trì nguồn nguyên liệu gỗ từ khai thác cây trồng phân tán, cây vườn nhà, vườn rừng và cây cao su với sản lượng gỗ khoảng 200.000 – 250.000 m^3/năm.

- Về giá trị kim ngạch xuất khẩu giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2022 tăng 3 – 5%/năm và từ năm 2023 đến năm 2025 tăng trưởng bình quân đạt 6 - 8%/năm, đưa kim ngạch xuất khẩu sản phẩm từ gỗ, lâm sản đến năm 2025 đạt hơn 2,0 tỷ USD.

- Về sản phẩm: các sản phẩm chế biến gỗ đạt tiêu chí về chất lượng đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và quốc tế và các tiêu chí về quản lý rừng bền vững, đảm bảo 100% sản phẩm gỗ xuất khẩu có nguồn gốc hợp pháp. Chú trọng

các mặt hàng chủ lực như: gỗ nội, ngoại thất và lâm sản ngoài gỗ.

- Về thị trường: đáp ứng được nhu cầu về đồ gỗ nội và ngoại thất cho thị trường trong tỉnh và tham gia thị trường các khu vực khác trong nước trước hết là các tỉnh miền Đông và Tây Nam Bộ. Tiếp tục chú trọng các thị trường xuất khẩu truyền thống là Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, EU và tiếp tục mở rộng các thị trường khác.

- Về bố trí cơ sở sản xuất: thu hút được khoảng 30% các Doanh nghiệp vào các khu, cụm công nghiệp, xây dựng được 2 cụm công nghiệp sản xuất chế biến gỗ và 1 trung tâm triển lãm đồ gỗ và các sản phẩm gỗ.

- Về nguồn nhân lực: sử dụng khoảng 200.000 lao động và lao động được đào tạo tại chỗ đạt 70%.

Giai đoạn từ năm 2026 đến năm 2030

- Nguồn nguyên liệu đáp ứng tối thiểu 30% nhu cầu nguyên liệu cho chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu.

- Phấn đấu giá trị kim ngạch xuất khẩu các sản phẩm gỗ, lâm sản đạt trên 2,8 tỷ USD, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt trên 8%/năm.

- Đến 2030 sử dụng khoảng 250.000 lao động. Tiếp tục thu hút, di dời khoảng 30% các cơ sở sản xuất vào các khu, cụm công nghiệp.

- Tiếp tục củng cố các kết quả đã đạt được của giai đoạn đến năm 2025 đảm bảo phát triển ngành chế biến gỗ của tỉnh theo hướng sử dụng có hiệu quả và bền vững tài nguyên rừng, thân thiện môi trường.

- Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu gỗ và lâm sản ngoài gỗ ổn định gắn với công nghiệp chế biến để hình thành các cụm công nghiệp chế biến lâm sản, ứng dụng công nghệ hiện đại, tự động hóa, phù hợp với tiềm năng và thị trường. Đẩy mạnh chế biến đồ mộc, đồ gỗ cao cấp, gỗ ghép, ván sàn, bàn ghế và các sản phẩm hoàn thiện bằng gỗ có giá trị cao. Phát triển các khu vực sản xuất chế biến gỗ truyền thống theo hướng cơ giới hóa tại các vùng nông thôn, nơi có tiềm năng cung cấp nguyên liệu.

4. Định hướng phát triển

a) Định hướng về sản phẩm

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương cũng như xu hướng thị trường trong nước và trên thế giới. Ngành chế biến gỗ tỉnh Đồng Nai cần tập trung vào một số nhóm sản phẩm như sau:

- Nhóm đồ gỗ nội thất: các sản phẩm bàn ghế, giường tủ, giá kệ sách, ván sàn và ván nhân tạo.

- Nhóm đồ gỗ ngoài trời: các loại sản phẩm đồ mộc kiểu Âu Châu, thường dùng để ngoài vườn như: bàn ghế, ghế băng, dù che nắng, ghế xích đu, cầu trượt,...được sản xuất từ các loại gỗ rừng trồng.

- Nhóm đồ gỗ mỹ nghệ: đồ gỗ mỹ nghệ sẽ là những mặt hàng có khả năng tiêu thụ tốt trên thị trường trong nước cũng như xuất khẩu, vì vậy khuyến khích tất cả các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển mặt hàng này. Các loại sản phẩm chủ yếu: sơn mài, các loại tượng bằng gỗ, các sản phẩm bằng gốc và rễ cây, tranh gỗ; đồ lưu niệm, bàn ghế giường tủ các loại, gỗ mỹ nghệ kết hợp song, mây, tre, trúc, vật liệu khác.

- Nhóm sản phẩm gỗ ván nhân tạo: ván nhân tạo là một trong những mặt hàng có nhu cầu cao trên thị trường. Các sản phẩm chủ yếu: ván ghép thanh, ván dán, ván dăm, ván sợi.

- Nhóm sản phẩm gỗ kết hợp với các loại vật liệu khác: song mây, kim loại, nhựa, vải, giả da... không những làm cho sản phẩm có tính thẩm mỹ, tăng độ bền chắc... mà còn có ý nghĩa tiết kiệm gỗ.

b) Định hướng thị trường

- Đối với thị trường trong nước: đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong nước về số lượng, chất lượng, chủng loại, mẫu mã và dịch vụ bán hàng của các nhóm sản phẩm phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình, đồ gỗ phục vụ cho giáo dục, y tế, văn hóa của nhân dân. Trong đó, hướng đến đáp ứng nhu cầu của các cụm dân cư mới, khu đô thị, chung cư mới được xây dựng, các khu du lịch, dịch vụ, bệnh viện, trường học.

- Đối với thị trường thế giới: tiếp tục duy trì các thị trường truyền thống có sức mua lớn như Hoa Kỳ, Liên minh Châu âu, Nhật Bản, đồng thời tìm kiếm thị trường mới có tiềm năng với các sản phẩm chủ yếu thuộc nhóm nội thất và sản phẩm ngoài trời. Nắm bắt được thị trường thông qua các cơ quan đại diện tại các nước, qua mạng Internet, qua hội chợ quốc tế, đồng thời thông qua các hiệp hội chế biến gỗ để thiết lập thị trường ổn định lâu dài và có kế hoạch định hướng đầu tư công nghệ, máy móc thiết bị phát triển sản xuất của Doanh nghiệp.

c) Định hướng quy mô sản xuất và loại hình công nghệ

- Tập trung rà soát, củng cố và nâng cấp hệ thống cơ sở chế biến gỗ quy mô vừa và nhỏ, đồng thời phát triển công nghiệp chế biến gỗ quy mô lớn. Xây dựng và mở rộng các Khu công nghiệp chế biến gỗ ở các vùng có khả năng cung cấp đủ nguyên liệu, ổn định, thuận lợi về cơ sở hạ tầng, đảm bảo có lợi nhuận và cạnh tranh được trên thị trường khu vực và quốc tế. Hình thành cụm, điểm chế biến gỗ, có quy mô thích hợp để liên doanh, liên kết sản xuất theo hướng chuyên môn hóa, vừa tận dụng tối đa nguồn nguyên liệu, vừa sản xuất các phụ kiện cho các cơ sở sản xuất khác trong vùng và là nơi đào tạo nguồn nhân lực của ngành.

- Sử dụng công nghệ, thiết bị phù hợp từng loại sản phẩm, chú trọng áp dụng công nghệ xử lý nâng cao chất lượng sản phẩm gỗ; công nghệ tạo sản phẩm mới; công nghệ sản xuất keo dán và chất phủ mặt đáp ứng yêu cầu môi trường; các công nghệ tiên tiến, tiết kiệm nguyên liệu trong sản xuất đồ gỗ, ván nhân tạo; công nghệ sử dụng phế liệu nông, lâm nghiệp, chất thải để làm nguyên

liệu cho ngành chế biến gỗ; công nghệ sử dụng phế, phụ liệu của công nghiệp chế biến gỗ; bảo vệ môi trường, an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

d) Định hướng về phát triển cơ sở chế biến lâm sản

- Tổ chức sắp xếp, củng cố lại các cơ sở hiện có, chỉ để lại các cơ sở đảm bảo tiêu chí hoặc sẽ đảm bảo các tiêu chí. Đối với những cơ sở chế biến gỗ không nằm trong các khu, cụm, điểm công nghiệp, định hướng thu hút vào các khu, cụm, điểm công nghiệp địa phương bảo đảm sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, phân bố hợp lý trên địa bàn toàn tỉnh.

- Kêu gọi đầu tư xây dựng mới các cơ sở sản xuất với công nghệ hiện đại, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao. Hình thành các khu chế biến gỗ tập trung tại các Khu công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

đ) Hình thành mạng lưới cơ sở sản xuất, chế biến theo nhóm sản phẩm

- Mạng lưới cơ sở sản xuất, chế biến gỗ xẻ: bố trí gần nguồn nguyên liệu. Quy mô của các xưởng sơ chế gỗ xẻ tùy thuộc vào nhu cầu, tiềm năng cung cấp nguyên liệu và khả năng đáp ứng về đầu tư, lao động... Phân bố trên địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, huyện Vĩnh Cửu và huyện Trảng Bom.

- Mạng lưới cơ sở sản xuất đồ mộc: phát triển một số cơ sở Doanh nghiệp sản xuất đồ mộc để tăng giá trị ngành gỗ gắn với phát triển các cơ sở sản xuất công nghiệp hỗ trợ. Quy mô của các cở sản xuất tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng đáp ứng về đầu tư, lao động...Các cơ sở bố trí trên địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu, huyện Long Thành, huyện Nhơn Trạch, huyện Cẩm Mỹ và huyện Xuân Lộc.

- Mạng lưới các cơ sở sản xuất dăm gỗ: hạn chế việc sản xuất dăm thô trên cơ sở chỉ sử dụng nguyên liệu gỗ nhỏ loại thải của rừng trồng nguyên liệu gỗ lớn, những cây cong vênh và tận thu cành ngọn, tăng cường sản xuất đồ mộc, cây gỗ lớn phục vụ sản xuất ván ghép và đồ mộc; không phát triển các cơ sở dăm gỗ mới và tiến tới giảm dần các cơ sở dăm gỗ.

- Mạng lưới sản xuất ván nhân tạo: theo xu hướng tiêu dùng sản phẩm gỗ, Việt Nam sẽ tập trung phát triển sản xuất ván nhân tạo phục vụ sản xuất đồ gỗ tiêu dùng nội địa và xuất khẩu. Trong giai đoạn tới sẽ tiếp tục phát triển tăng thêm một số cơ sở sản xuất ván nhân tạo ở các địa phương có điều kiện gần nguồn nguyên liệu. Các cơ sở sản xuất ván nhân tạo được bố trí ở thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu, huyện Cẩm Mỹ và huyện Xuân Lộc.

- Mạng lưới các cơ sở sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ: thị trường tiêu thụ đồ gỗ Thủ công mỹ nghệ ngày càng được mở rộng, cả trong nước và xuất khẩu. Trong giai đoạn đến năm 2030 cần phát triển các cơ sở sản xuất đồ gỗ thủ công mỹ nghệ. Các cơ sở sản xuất đồ gỗ Thủ công mỹ nghệ được bố trí ở thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu, huyện Long Thành và huyện Định Quán.

- Mạng lưới sản xuất viên nhiên liệu: thị trường tiêu thụ viên nhiên liệu khá lớn, hàng năm châu Âu nhập khẩu hàng triệu tấn viên nhiên liệu từ các nước Bắc Mĩ. Vì vậy, trong giai đoạn đến năm 2030 cần phát triển các cơ sở sản xuất viên nhiên liệu. Các cơ sở sản xuất viên nhiên liệu được bố trí ở thành phố Biên Hòa, huyện Trảng Bom, huyện Vĩnh Cửu và huyện Xuân Lộc.

e) Định hướng mạng lưới sản xuất, chế biến theo khu, cụm công nghiệp

Trên cơ sở thực trạng mạng lưới các cơ sở chế biến gỗ theo nhóm sản phẩm và thực trạng đầu tư, phát triển của 32 Khu công nghiệp và 27 cụm công nghiệp đã được UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch. Với tỷ lệ lấp đầy bình quân khoảng 81% của các Khu công nghiệp 68% của cụm công nghiệp như hiện nay và đang triển khai xây dựng 3 Khu công nghiệp mới, mở rộng 05 Khu công nghiệp. Trong thời gian tới, dự kiến sẽ sắp xếp, di dời và thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các hộ kinh doanh cá thể nằm xen lẫn trong các khu dân cư, khu đô thị, phân bố không theo quy hoạch phát triển đô thị và công nghiệp, gây ô nhiễm môi trường, tiếng ồn, nguy cơ xảy ra cháy nổ cao, thiếu hụt các nguồn lực cần thiết để xử lý chất thải, không bảo đảm chất lượng môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng, người dân... vào đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo hướng phát triển bền vững, cụ thể:

- Khu vực I: định hướng các nhà máy chế biến gỗ nằm trong các Khu công nghiệp chưa có tỷ lệ lấp đầy như: An Phước, Long Đức huyện Long Thành; Nhơn Trạch VI, huyện Nhơn Trạch; Cẩm Mỹ huyện Cẩm Mỹ và cụm công nghiệp Long Phước 1, huyện Long Thành. Và định hướng các nhà máy chế biến gỗ vào các Khu công nghiệp đã được lấp đầy nhưng được quy hoạch mở rộng diện tích như: Hố Nai, Sông Mây huyện Trảng Bom và Khu công nghiệp được xây dựng mới là Xuân Quế - Sông Nhạn huyện Cẩm Mỹ.

- Khu vực II: định hướng các nhà máy chế biến gỗ nằm trong các Khu công nghiệp chưa có tỷ lệ lấp đầy như: Giang Điền huyện Trảng Bom; Thạnh Phú huyện Vĩnh Cửu và cụm công nghiệp Dốc 47, Long Bình, Phước Tân thành phố Biên Hòa; Thạnh Phú - Thiện Tân, Thiện Tân, Tân An, Trị An huyện Vĩnh Cửu; An Viễn, Hưng Thịnh huyện Trảng Bom, trong đó có cụm công nghiệp An Viễn và Thiện Tân là 02 cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ. Và định hướng các nhà máy chế biến gỗ vào các Khu công nghiệp đã được lấp đầy nhưng được quy hoạch mở rộng diện tích như: Hố Nai, Sông Mây huyện Trảng Bom và Khu công nghiệp được xây dựng mới là Long Đức 3, Bàu Cạn – Tân Hiệp huyện Long Thành. Di chuyển một số cơ sở có sản xuất gỗ lớn vào các Khu công nghiệp và hình thành trung tâm triển lãm đồ gỗ để phục vụ nhu cầu sử dụng gỗ của các Doanh nghiệp và cơ sở chế biến gỗ.

- Khu vực III: định hướng phát triển các nhà máy chế biến gỗ nằm trong các Khu công nghiệp chưa có tỷ lệ lấp đầy như: Dầu Giây huyện Thống Nhất, Suối Tre thành phố Long Khánh và Cụm công nghiệp Xuân Hưng huyện Xuân Lộc. Và định hướng các nhà máy chế biến gỗ vào các Khu công nghiệp đã được lấp đầy nhưng được quy hoạch mở rộng diện tích như: Xuân Lộc huyện Xuân Lộc.

g) Định hướng làng nghề sản xuất đồ mộc và thủ công mỹ nghệ

Tỉnh Đồng Nai có 03 khu vực truyền thống sản xuất đồ mộc và Thủ công mỹ nghệ là Hố Nai (thành phố Biên Hòa), Bình Minh (huyện Trảng Bom) và làng mộc mỹ nghệ Xuân Lộc. Trong giai đoạn đến năm 2030 sẽ không phát triển mở rộng các khu vực sản xuất truyền thống đồ mộc và thủ công mỹ nghệ. Đối với khu vực sản xuất ở phường Hố Nai sẽ từng bước thu hút và di dời vào cụm công nghiệp chuyên ngành chế biến gỗ để đảm bảo về môi trường.

h) Định hướng mạng lưới liên kết

- Để ngành gỗ của tỉnh Đồng Nai nói riêng và vùng Đông Nam Bộ nói chung phát triển sản phẩm gỗ và xuất khẩu ngày càng lớn hơn thì liên kết hợp tác hình thành liên minh Hiệp hội Gỗ Đông Nam Bộ (thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đồng Nai) là vô cùng quan trọng vì sự phát triển của cộng đồng Doanh nghiệp chế biến gỗ vùng Đông Nam Bộ; thúc đẩy phát triển sản xuất, xuất khẩu gỗ và đồ mộc thủ công mỹ nghệ; Hình thành chuỗi liên kết sản xuất theo hướng chuyên môn hóa giữa các Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ từ khâu khai thác gỗ, sơ chế, sản xuất sản phẩm gỗ hoàn chỉnh; trao đổi, chia sẽ thông qua các Doanh nghiệp hoặc hiệp hội như: Thông tin thị trường, khách hàng, nguồn nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị, công nghệ, kỹ thuật, yêu cầu chất lượng.

- Định hướng xây dựng 01 Trung tâm triển lãm đồ gỗ liên vùng quy mô lớn với tên gọi "Khu Lâm nghiệp công nghệ cao" trên địa bàn xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc tỉnh Đồng Nai với định hướng: Khu Trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Khu sản xuất chế biến gỗ ứng dụng công nghệ cao và sàn giao dịch kết hợp triển lãm giới thiệu gỗ nguyên liệu và các sản phẩm chế biến từ gỗ.

j) Định hướng nguồn nguyên liệu phục vụ ngành chế biến lâm sản

- Kết hợp các nguồn nguyên liệu gỗ khác nhau để phát triển công nghiệp chế biến: Nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến vẫn bao gồm gỗ nhập khẩu, gỗ khai thác trong nước và trong tỉnh từ rừng trồng được quản lý và sử dụng bền vững. Đến năm 2030, trên 80% lượng gỗ khai thác trong tỉnh được đưa vào chế biến công nghiệp.

- Quản lý bền vững và khai thác có hiệu quả diện tích quy hoạch rừng sản xuất trên địa bàn toàn tỉnh là 29.525 ha, trong đó có 3.574 ha rừng tự nhiên và 20.325 ha rừng trồng. Phấn đấu ít nhất có được 50% diện tích rừng sản xuất có chứng chỉ rừng.

k) Định hướng phát triển rừng sản xuất, hệ thống giống cây rừng

- Về phát triển rừng sản xuất: tổ chức rà soát, đánh giá diện tích đất trống và rừng trồng sản xuất hiện có để xác định: diện tích rừng có thể chuyển hóa để kinh doanh gỗ lớn; diện tích rừng đến tuổi khai thác, có điều kiện lập địa phù hợp có thể trồng lại rừng theo hướng thâm canh để kinh doanh gỗ lớn; diện tích đất trống có khả năng đưa vào trồng mới theo hướng thâm canh để kinh doanh rừng gỗ lớn gắn với các cơ sở chế biến.

- Về giống cây trồng lâm nghiệp: rà soát, đề xuất loại bỏ những giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất, chất lượng thấp không đáp ứng được yêu cầu của sản xuất và thị trường; lập danh mục cơ cấu loài và giống cây trồng lâm nghiệp có năng suất cao, phù hợp với từng điều kiện lập địa, đáp ứng được yêu cầu của thị trường để đưa vào trồng rừng.

-Phối hợp với các Trung tâm ứng dụng, Viện, Trường nghiên cứu chọn tạo giống mới, khảo nghiệm các giống cây trồng lâm nghiệp đã được công nhận theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu kinh doanh gỗ lớn và thúc đẩy hoạt động chuyển giao các giống mới vào sản xuất.

5. Xây dựng và tổ chức thực hiện các dự án

a) Dự án xây dựng Hệ thống thông tin quản lý ngành gỗ tỉnh Đồng Nai;

b) Dự án quản lý rừng (rừng trồng Keo lai, cây cao su) bền vững gắn với chứng chỉ truy xuất nguồn gốc nguyên liệu gỗ tỉnh Đồng Nai;

c) Dự án tăng cường năng lực cho Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ tỉnh Đồng Nai;

d) Dự án thành lập và Phát triển Trung tâm triển lãm ngành gỗ Đồng Nai và sàn giao dịch đồ gỗ điện tử.

6. Khái toán vốn đầu tư

Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 5.027 tỷ đồng, trong đó: vốn từ ngân sách nhà nước là 168,4 tỷ đồng (chiếm 3,3 % tổng nhu cầu vốn), sử dụng chủ yếu cho việc hỗ trợ mặt bằng sản xuất, hoạt động khuyến công, đào tạo lao động, xúc tiến thương mại, công nghiệp hỗ trợ... theo các chính sách đã ban hành; vốn tư nhân là 4.858,6 tỷ đồng (chiếm 96,7% tổng nhu cầu vốn).

7. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về đổi mới công nghệ

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ ứng dụng vật liệu mới, gia công tiên tiến, biến tính gỗ, công nghệ nano, công nghệ sấy sinh thái, công nghệ sản xuất chất phủ bề mặt, keo dán. Công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa trong chế biến và bảo quản lâm sản, sử dụng phế liệu, phụ phẩm trong lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ vật liệu mới, tạo các sản phẩm gỗ composite chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu gỗ cho xây dựng và chế biến.

- Hình thành cơ sở dữ liệu thông tin về công nghệ để hỗ trợ, cung cấp thông tin, tư vấn cho các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ trong việc tìm kiếm thị trường công nghệ, lựa chọn công nghệ phù hợp nhằm giúp các doanh nghiệp đưa ra quyết định đầu tư, đổi mới công nghệ và hỗ trợ đàm phán các hợp đồng chuyển giao công nghệ.

- Xây dựng hệ thống tiêu chí hàng rào kỹ thuật về yêu cầu đổi mới công nghệ tiên tiến, hiện đại, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đối với các nhà đầu tư nước ngoài (FDI) khi đầu tư phát triển ngành ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tỉnh Đồng Nai.

- Thu hút nhà đầu tư, tranh thủ các kênh chuyển giao, hợp tác khoa học - công nghệ, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) để nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ. Hình thành một số sản phẩm từ gỗ công nghệ cao.

- Khuyến khích các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiêu chuẩn quốc tế (ISO), hệ thống quản lý chất lượng toàn diện (TQM), hệ thống tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội (SA8000)... thực hiện đăng ký bảo hộ thương hiệu, nhãn mác sản phẩm và quyền sở hữu công nghiệp.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học trong cả nước để triển khai ứng dụng khoa học kỹ thuật đáp ứng nhu cầu đổi mới công nghệ; hỗ trợ tập huấn về công nghệ thông tin, xây dựng và áp dụng chứng chỉ FSC, COC, ISO,... cho Doanh nghiệp chế biến và người trồng rừng.

- Xây dựng các Vườn ươm cây giống áp dụng công nghệ cao từ việc chọn tạo giống và nhân giống như công nghệ tế bào, công nghệ gen, công nghệ sử dụng vật liệu mới ở vườn ươm, công nghệ tưới phun.

b) Giải pháp đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp

- Phát triển, hình thành mối liên kết phát triển vùng nguyên liệu gỗ giữa tỉnh Đồng Nai và các tỉnh Vùng Đông Nam bộ, Tây Nguyên ổn định, có nguồn gốc hợp pháp. Ưu tiên nhập khẩu gỗ từ các nước trong nội bộ khối CPTPP; tăng cường nhập khẩu gỗ nguyên liệu có xuất xứ, nguồn gốc hợp pháp từ Mỹ để đảm bảo cán cân thương mại hai chiều.

- Khuyến khích, hỗ trợ các Doanh nghiệp liên kết nhằm tạo khu vực cung ứng nguồn nguyên liệu chế biến gỗ tập trung, xây dựng chợ đầu mối gỗ nguyên liệu gắn kết với các khu, cụm công nghiệp chế biến gỗ.

c) Giải pháp về thị trường

- Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động xúc tiến thương mại, hội thảo, hội chợ trong nước, quốc tế để quảng bá các sản phẩm gỗ đến tận tay người tiêu dùng; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung chính sách xúc tiến thương mại theo hướng tập trung hỗ trợ phát triển thị trường đối với các sản phẩm ưu tiên phát triển sản xuất như gỗ nội thất, gỗ ngoài trời, các mặt hàng đồ thủ công mỹ nghệ, ván gỗ...

- Xây dựng và phát triển thương hiệu nổi tiếng, có uy tín trong khu vực Đông Nam Á cho một số Doanh nghiệp quy mô lớn về vốn, lao động, công nghệ hiện đại. Các Doanh nghiệp này sẽ giữ vai trò đầu tàu, dẫn dắt những Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ của tỉnh cùng phát triển.

- Tăng cường mối liên kết của Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai với các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ và các tổ chức, tham tán thương mại của các nước trong việc duy trì và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Xây dựng Đồng Nai trở thành điểm đến thu hút các đơn vị kinh doanh đồ gỗ thế giới đến Việt Nam, tỉnh cần hỗ trợ phát triển các trung tâm giao dịch, trung tâm triển lãm hội chợ đủ tầm, tạo cơ hội, lợi thế cho các DN sản xuất, tiếp thị sản phẩm với khách hàng hiệu quả.

d) Giải pháp bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý để hỗ trợ các Doanh nghiệp tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả:

- Hạn chế xuất khẩu nguyên liệu gỗ thô để đảm bảo nguồn nguyên liệu trong tỉnh thông qua chính sách thuế và kiểm soát việc thực hiện; phát triển ít nhất 02 vùng nguyên liệu gỗ lớn, đạt chất lượng, có chứng chỉ rừng bền vững được quốc tế công nhận để phục vụ nhu cầu của ngành công nghiệp sản xuất, chế biến và thương mại lâm sản.

- Có chính sách thuế cho các Doanh nghiệp nhập khẩu thiết bị, nguyên liệu để sản xuất vật liệu phụ trợ trong tỉnh; áp dụng mức thuế thu nhập Doanh nghiệp với ngành lâm nghiệp tương tự như ngành khách; ổn định chính sách thuế xuất khẩu, nhập khẩu nguyên liệu; mở rộng mạng lưới phân phối và giới thiệu sản phẩm trên thị trường thế giới và phát triển thương hiệu lâm sản Việt.

đ) Giải pháp về tài chính, đầu tư

- Tiếp tục triển khai chính sách khuyến công, xúc tiến thương mại, hỗ trợ Doanh nghiệp đổi mới công nghệ, áp dụng tự động hóa để giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao được chất lượng sản phẩm, tạo ra các sản phẩm chủ lực, có thương hiệu, tạo được thế cạnh tranh; chính sách khuyến khích các Doanh nghiệp chế biến theo chuỗi giá trị, tổ chức sản xuất theo hình thức liên kết, hợp tác chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân trồng rừng và để sản xuất nguyên liệu cho nhu cầu chế biến và xuất khẩu gỗ.

- Đa dạng hóa các hình thức thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các dự án trọng điểm phát triển ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.

- Không thu hút dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường để đầu tư phát triển ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ. Quản lý và sử dụng có hiệu quả các dự án đầu tư trọng điểm của ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ để nhanh chóng đưa vào hoạt động.

e) Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực

- Đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho ngành chế biến gỗ. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa Doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, chú trọng đào tạo đồng bộ và kết hợp hài hòa giữa các nhóm nhân lực thuộc các trình độ đào tạo đáp ứng với yêu cầu thực tế phát triển và công nghệ của ngành chế biến gỗ.

- Mở rộng mạng lưới đào tạo nghề và thay đổi cơ cấu đào tạo nghề theo nhu cầu của thị trường lao động. Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề theo hướng xã hội hóa, đa dạng hóa hình thức đào tạo, linh hoạt và thiết thực. Tăng cường gắn kết giữa cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, thực

hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ nhằm đảm bảo cho lao động sau đào tạo được sử dụng đúng với chương trình đào tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức đào tạo lao động tại chỗ, xây dựng trường đào tạo công nhân kỹ thuật.

- Hình thành cơ chế các Doanh nghiệp đặt hàng đào tạo lao động chuyên ngành chế biến gỗ cho các cơ sở đào tạo của tỉnh và thành phố Hồ Chí Minh.

- Mở rộng các hình thức hợp tác quốc tế về đào tạo công nhân kỹ thuật trong khối ASEAN và các nước khác. Tranh thủ các nguồn tài trợ của nước ngoài về vốn, chuyên gia kỹ thuật để đào tạo thợ bậc cao, đặc biệt là nguồn lực từ các doanh nghiệp, công ty mẹ, công ty khách hàng.

g) Giải pháp về bảo vệ môi trường

- Khuyến khích các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp. Các khu, cụm công nghiệp phải được xây dựng hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng và hệ thống xử lý nước thải trước khi thu hút bố trí các dự án.

- Hoàn thiện danh mục các ngành nghề hạn chế đầu tư sản xuất ngoài khu công nghiệp, các ngành nghề hạn chế đầu tư sản xuất trong khu dân cư và công khai danh mục cho các nhà đầu tư.

-Thiết kế, đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc, cảnh báo về ô nhiễm môi trường đối với hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.

- Thông qua Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh và chính sách hỗ trợ lãi vay giúp các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ hoạt động bên ngoài các khu, cụm công nghiệp vay vốn đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải công nghiệp.

h) Giải pháp về phát triển công nghiệp hỗ trợ

- Hình thành chuỗi liên kết sản xuất theo hướng chuyên môn hóa giữa các Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tỉnh Đồng Nai từ khâu khai thác gỗ, sơ chế, sản xuất sản phẩm từ gỗ như chân bàn, chân ghế, mặt bàn, tựa ngồi.. đến khâu sơn, dán keo, lắp ráp, đóng gói sản phẩm hoàn chỉnh.

- Khuyến khích ưu đãi các dự án đầu tư quy mô lớn, công nghệ tiên tiến, thiết bị hiện đại thuộc ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.

- Đối với các doanh nghiệp ngành công nghiệp hỗ trợ phục vụ phát triển ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ đã đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi về pháp lý cho các doanh nghiệp khai thác hết công suất và mở rộng thêm nhà xưởng sản xuất để liên kết chuỗi sản phẩm trong dây chuyền sản xuất tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Lập ngân hàng dữ liệu, thống kê các nhà sản xuất công nghiệp hỗ trợ nhằm thông tin cho các doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ nơi cung cấp gỗ nguyên liệu, linh kiện, thiết bị trong nước sản xuất thông

qua các Trang thông tin điện tử của các Bộ, ngành, địa phương... để tạo cầu nối, liên kết các doanh nghiệp đầu tư trong nước và ngoài nước.

- Để phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cần phải thực hiện Nghị định 111/2015/NĐ-CP ngày 03/11/2015 của Chính phủ về phát triển công nghiệp hỗ trợ và Thông tư 29/2018/TT-BTC ngày 28/3/2018 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập, quản lý và sử dụng kinh phí phát triển công nghiệp hỗ trợ và Quyết định số 10/2017/QĐ-TTg ngày 03/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy chế quản lý và thực hiện chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ có quy định nội dung và mức hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp hỗ trợ.

j) Giải pháp về phát triển hạ tầng, giao thông, logistic

- Hình thành cảng trung chuyển các sản phẩm đồ gỗ thông qua đường thủy hoặc đường sắt trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để giảm chi phí logictics cho các Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ.

- Xây dựng các chương trình đầu tư cụ thể nhằm nâng cấp, mở rộng và xây dựng mới các tuyến giao thông quan trọng bao gồm các tuyến đường kết nối, đường giao thông trong các khu, cụm công nghiệp.

- Phát triển hệ thống dịch vụ đại lý vận tải biển gắn liền với dịch vụ bến cảng sông, hệ thống kho bãi đủ lớn phục vụ nhu cầu của các doanh nghiệp.

k) Giải pháp bảo vệ, phát triển rừng, đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng

- Tăng cường các biện pháp hữu hiệu nhằm chủ động phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về quản lý bảo vệ rừng, khai thác chế biến lâm sản, giữ vững ổn định tình hình lâm phận, không để xảy ra các điểm nóng phức tạp; tổ chức các biện pháp phòng chống cháy rừng, lấy phòng cháy là trọng tâm theo phương châm 4 tại chỗ.

- Tập trung bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có, khai thác hợp lý lâm sản ngoài gỗ, tạo điều kiện cho các cộng đồng dân cư địa phương tham gia bảo vệ rừng. Nâng cao chất lượng, trữ lượng rừng tự nhiên thông qua các biện pháp nuôi dưỡng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, làm giàu rừng và cải tạo rừng nghèo kiệt; khai thác hợp lý các nguồn lâm sản ngoài gỗ từ rừng tự nhiên.

- Tăng cường công tác quản lý chuỗi hành trình giống cây lâm nghiệp; rà soát phân loại đánh giá các cơ sở cung ứng giống cây lâm nghiệp nhằm sử dụng giống tốt, bảo đảm có chất lượng; cây giống trồng rừng phải đảm bảo chất lượng có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ quản lý theo đúng quy định.

m) Giải pháp thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp

- Tập trung phát triển hạ tầng kết hợp với chuyển dịch cơ cấu ngành, có cơ chế chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng đối với các Cụm công nghiệp để thu hút các dự án đầu tư mới, đầu tư mở rộng sản xuất. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Hỗ trợ các cụm công nghiệp hoàn thiện nhanh cơ sở hạ tầng nhằm tạo mặt bằng thu hút các Doanh nghiệp vừa và nhỏ, các Doanh nghiệp thuộc diện di

dời khỏi các khu đô thị các khu dân cư tập trung, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường theo các chính sách của Chính phủ và của tỉnh Đồng Nai.

- Thực hiện chính sách ưu đãi, khuyến khích thu hút đầu tư vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ… theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017 và các Nghị định của Chính phủ.

- Tổ chức rà soát ngành nghề thu hút đầu tư đối với những Khu công nghiệp, cụm công nghiệp chưa lắp đầy, tiếp tục thu hút đầu tư có chọn lọc đối với các dự án đầu tư mới theo hướng ưu tiên thu hút các dự án đầu tư sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng cao.

- Tăng cường sự phối hợp giữa chính quyền địa phương với các công ty phát triển hạ tầng khu, cụm công nghiệp đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, chuẩn bị sẵn sàng quỹ đất để giới thiệu cho các nhà đầu tư tiềm năng.

n) Giải pháp di dời cơ sở sản xuất vào khu, cụm công nghiệp

- Áp dụng chính sách hỗ trợ lãi vay đầu tư thay đổi, nâng cấp công nghệ, xây dựng cơ sở mới tại địa điểm mới trong Khu công nghiệp, cụm công nghiệp được chọn di dời đến.

- Áp dụng chính sách hỗ trợ về giá thuê lại mặt bằng trong các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; hỗ trợ cho việc tháo dỡ thiết bị, nhà xưởng, vận chuyển, lắp đặt thiết bị trong quá trình di dời; hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà ở phục vụ cho người lao động; hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm tạm thời.

- Áp dụng các chính sách để di dời các cơ sở sản xuất vào Khu, Cụm công nghiệp theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/06/2015 của Chính phủ; Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ; Quyết định số 48/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai.

8. Tổ chức thực hiện

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: là cơ quan chủ trì, phối hợp với các sở ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện Đề án; xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án, theo dõi, kiểm tra, đánh giá, định kỳ hàng năm, 05 năm tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện Đề án. Chủ trì tổ chức tuyên truyền, chỉ đạo các cơ quan chức năng, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện quy định về hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp, xác minh phân loại Doanh nghiệp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản trong khai thác, vận chuyển, mua bán, chế biến gỗ theo quy định.

b) Sở Công thương

- Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn và hỗ trợ các Doanh nghiệp chế biến gỗ thực hiện có hiệu quả các chương trình xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

- Phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các

ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chính sách về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Huy động các nguồn kinh phí, sử dụng hợp lý kinh phí khuyến công để hỗ trợ phát triển chế biến gỗ; đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển công nghiệp chế biến gỗ, khuyến công, xúc tiến thương mại.

- Phối hợp triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong sản xuất, chế biến trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025, trong đó có ngành chế biến gỗ.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện hoặc lồng ghép với các dự án đơn vị đang và sẽ triển khai để thực hiện việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng các cụm công nghiệp và hỗ trợ di dời các cơ sở chế biến gỗ trong khu dân cư vào các khu, cụm công nghiệp góp phần phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ.

c) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cùng các ngành liên quan đánh giá thực trạng công nghệ máy móc, thiết bị các Doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh. Đưa ra những kiến nghị đổi mới các trang thiết bị và hướng dẫn các chủ đầu tư lựa chọn các công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến phù hợp yêu cầu của thị trường, giúp các Doanh nghiệp cập nhật thông tin, ứng dụng về công nghệ tiên tiến hiện đại trên thế giới.

- Hỗ trợ Doanh nghiệp trong việc đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp, mã số mã vạch, thực hiện quản lý theo chất lượng sản phẩm dịch vụ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp phù hợp quy định trong nước và quốc tế đối với các sản phẩm hàng hóa gỗ có thế mạnh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao giá trị, tăng sức cạnh tranh các sản phẩm trên thị trường.

- Đăng ký, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với lĩnh vực nông lâm nghiệp theo hướng nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật tạo ra các sản phẩm hàng hóa gỗ có chất lượng cao, phù hợp với định hướng phát triển.

d) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan, đề xuất tham mưu UBND tỉnh hàng năm bố trí nguồn ngân sách thực hiện các nội dung nhiệm vụ thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến và thương mại lâm sản tỉnh Đồng Nai theo đề xuất của các sở ngành, địa phương.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đề xuất tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao danh mục và mức vốn hỗ trợ cho Doanh nghiệp theo từng dự án để triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích Doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp các ngành liên quan kêu gọi thu hút các dự án đầu tư trong nước, nước ngoài và tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ cho các Doanh nghiệp ngành chế biến gỗ trong quá trình hoạt động phát triển. Chủ động rà soát, phân loại các

dự án đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn đầu tư để thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội vào lĩnh vực lâm nghiệp.

e) Sở Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, hướng dẫn nhà đầu tư các thủ tục về thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thủ tục về bảo vệ môi trường và giải quyết các thủ tục để tạo điều kiện cho nhà đầu tư sớm có mặt bằng sản xuất kinh doanh.

g) Sở Lao động thương binh và xã hội

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan và Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao cho ngành chế biến gỗ.

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ tổ chức thực hiện hoặc lồng ghép với các dự án đơn vị đang và sẽ triển khai để thực hiện việc hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các Doanh nghiệp sản xuất, chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh. Tăng cường liên kết, phối hợp giữa Doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề nghiệp, chú trọng đào tạo đồng bộ và kết hợp hài hòa giữa các nhóm nhân lực thuộc các trình độ đào tạo: cao đẳng, trung cấp và sơ cấp nhằm đáp ứng với yêu cầu thực tế phát triển và công nghệ của ngành chế biến gỗ. Hỗ trợ giới thiệu, tuyển dụng lao động đáp ứng nhu cầu của các Doanh nghiệp chế biến gỗ.

f) Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đồng Nai và các tổ chức tín dụng

Hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo các quy định hiện hành của pháp luật. Hỗ trợ tín dụng, kết nối Doanh nghiệp đầu tư xây dựng trung tâm triển lãm đồ gỗ, sản phẩm gỗ và gỗ nguyên liệu với các ngân hàng chính sách trên địa bàn tỉnh.

h) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh

- Thực hiện tốt công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện Đề án và các nội dụng khác có liên quan.

- Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp. phối hợp với các ngành chức năng liên quan, hỗ trợ và tạo điều kiện cho các chủ rừng trong vùng thực hiện sản xuất kinh doanh rừng có hiệu quả đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất, chế biến sản phẩm.

- Hướng dẫn, đôn đốc Doanh nghiệp chế biến gỗ ở địa phương đầu tư sản xuất kinh doanh theo chủ trương của UBND tỉnh tại Đề án này. Phối hợp các sở, ban, ngành liên quan đề xuất tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ các Doanh nghiệp chế biến gỗ chuyển đổi sang sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, trọng tâm là đồ gỗ nội thất và gỗ ngoài trời.

j) Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai

- Là đầu mối giúp cơ quan quản lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai nắm bắt và có các giải pháp kịp thời, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm gỗ, lâm sản. Tuyên truyền, vận động các

Doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật về nguồn gốc, xuất xứ sản phẩm; kịp thời phát hiện và thông báo đến các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý nghiêm khắc các hành vi gian lận thương mại.

- Tăng cường thông tin cho hội viên về thị trường, nâng cao tính chủ động, phòng ngừa rủi ro; tăng cường công tác truyền thông về các quy định pháp luật, hệ thống trách nhiệm giải trình về gỗ hợp pháp của các nước nhập khẩu; xây dựng thương hiệu và hình ảnh tốt đẹp của ngành công nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu.

- Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các hiệp hội ở vùng Đông Nam Bộ và giữa các hội viên để hình thành cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị trong chế biến và tiêu thụ gỗ; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên; là cầu nối giữa các cơ quan nhà nước với các Doanh nghiệp; tăng cường đoàn kết, đấu tranh với các thông tin xấu, sai sự thật về hoạt động chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam. Vận động Doanh nghiệp hội viên, đối tác đầu tư xây dựng trung tâm triển lãm đồ gỗ, sản phẩm gỗ và gỗ nguyên liệu.

- Chủ động phối hợp tổ chức các chương trình hội thảo chuyên đề, tập huấn, đào tạo ngắn hạn về quản lý sản xuất, marketing, hậu mãi; tiếp cận các chương trình dự án hỗ trợ ngành chế biến gỗ của Chính phủ và các tổ chức quốc tế; đẩy mạnh hợp tác với Tạp chí Gỗ Việt để quảng bá hình ảnh, đồ gỗ Đồng Nai.

k) Các Doanh nghiệp chế biến lâm sản

- Khuyến khích các Doanh nghiệp chế biến gỗ tái cơ cấu lại sản xuất nhằm nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị hiện đại, đồng bộ nhằm tăng chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh. Tăng cường tiêu thụ nội địa, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, phát huy và khai thác thị trường mới, xây dựng nhãn hiệu hàng hóa và thương hiệu cho Doanh nghiệp.

- Cộng đồng Doanh nghiệp chế biến gỗ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giữ vai trò quyết định về định hướng phát triển Doanh nghiệp theo định hướng phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh. Chủ động, sáng tạo, nâng cao năng lực sản xuất, đổi mới công nghệ, quản trị, tạo ra nhiều sản phẩm mới, mẫu mã đẹp, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu, thị hiếu của khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng đất, diện tích mặt bằng, tăng suất giá trị đầu tư trên cùng diện tích đất, tập trung đầu tư chiều sâu, sử dụng thiết bị tiên tiến, hiện đại, đảm bảo sản xuất hàng hóa có giá trị gia tăng cao. Đồng thời tăng cường theo dõi những biến động của thị trường, cung cấp và phản ánh thông tin đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để có biện pháp xử lý kịp thời.

m) Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện việc thu hút đầu tư vào các Khu công nghiệp đang quản lý; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; tiếp nhận và giải quyết khó khăn, vướng

mắc của nhà đầu tư trong Khu công nghiệp; hỗ trợ tìm kiếm và giới thiệu vị trí phù hợp cho Doanh nghiệp chế biến, sản xuất lâm sản đầu tư mới, di dời vào Khu công nghiệp.

- Phối hợp với cơ quan chức năng khi các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc thanh tra, kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh theo quyết định của cấp thẩm quyền trong phạm vi quản lý của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

n) UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh, các sở ngành chức năng: Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Khoa học và công nghệ, Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ Đồng Nai, các sở ngành, đơn vị liên quan trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình và các nhiệm vụ được giao trong Đề án để xây dựng chương trình, kế hoạch phù hợp, tổ chức triển khai thực hiện Đề án đạt mục tiêu. Định kỳ hàng năm, 05 năm tổng hợp báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng báo cáo UBND tỉnh tiến độ, kết quả thực hiện Đề án.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài Chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động -Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh; Chủ tịch Hiệp hội gỗ và Thủ công mỹ nghệ tỉnh, các Doanh nghiệp chế biến lâm sản và Thủ trưởng các tổ chức, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH-NC, KTNS, KTN (Minhdc).

04-2021

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Phi